

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải D, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn N3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn N2, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Ngô Thị D trên cơ sở được tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 08/3/1999. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2005 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Anh và chị D nhiều lần dàn xếp nhưng tình cảm không được cải thiện nên đã sống ly thân từ cuối năm 2005 cho đến nay. Anh xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh P xác định có 01 con là Nguyễn Phương N, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành có thể tự túc lao động được. Ly hôn, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Ngô Thị D đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần, chị D nhận được văn bản nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Hồng P được ly hôn chị Ngô Thị D; anh P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Ngô Thị D. Chị D cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng chị D không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng chị D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng P và chị Ngô Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2005 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị ly thân từ cuối năm 2005 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, chị D biết việc anh P làm đơn ly hôn nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ chị D không thực sự mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Thực tế anh chị ly thân thời gian đã dài mà không có biện pháp hàn gắn về đoàn tụ. Anh P kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho anh P hôn chị D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Ngô Thị D có 01 con là Nguyễn Phương N, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành có thể tự túc lao động được. Ly hôn, anh P không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án chị D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Anh P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho anh Nguyễn Hồng P được ly hôn với chị Ngô Thị D.

2. Về giao nuôi con chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Ngô Thị D có 01 con là Nguyễn Phương N, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành có thể tự túc lao động được. Ly hôn, anh P không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Anh Nguyễn Hồng P phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003456 ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu